

T, ngày 17 tháng 4 năm 2023

Số: 02/2023/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 26/2023/TLST- KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ trụ sở: Đường L, phường T, quận B, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V– chức vụ: Tổng giám đốc; ủy quyền ông Nguyễn Minh H – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh Nam thành phố T. Ông H ủy quyền lại cho ông Cao Tấn T1, Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh, chi nhánh Nam thành phố T.

Bị đơn: Nguyễn Công T2 – sinh năm 1970; Địa chỉ: khu phố P, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Nguyễn Công T2 có trách nhiệm trả số nợ cho nguyên đơn Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 4607-LAV-202101398 ngày 03 tháng 11 năm 2021, số tiền nợ đến ngày 07/4/2023 là 465.322.191đồng (trong đó gốc 450.000.000đồng, lãi 15.322.191đồng).

Kể từ ngày 08/4/2023 đến khi trả hết nợ bị đơn có trách nhiệm trả lãi suất phát sinh theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4607-LAV-202101398 ngày 03 tháng 11 năm 2021 tương ứng với số tiền và thời gian chưa trả.

Thời gian, phương thức trả: trả dứt điểm vào ngày 30 tháng 4 năm 2023.

Nếu đến hạn trả nợ bị đơn chưa trả xong khoản nợ trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là diện tích đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ 02 (đo đạc năm 1997), tại khu phố Y, phường Đ,

thành phố T, Phú Yên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 635469 UBND TP. Tuy Hòa cấp ngày 03/3/2017, cập nhật biến động ngày 04/4/2017 cho ông Nguyễn Công T2, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 146/2018/HĐTC ngày 06/9/2018 và biên bản thẩm định tại chỗ ngày 27/3/2023 để thu hồi toàn bộ số nợ chưa trả.

2.2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Bị đơn tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 11ds.306.000đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 11.870.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007840 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn chịu chi phí thẩm định tại chỗ nên bị đơn có trách nhiệm hoàn trả nguyên đơn số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *TAND Tỉnh Phú Yên*
- *Chi cục THADS TP. Tuy Hòa*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Phan Thị Lệ Siêng